

Thực hiện quyền an sinh xã hội về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí cho người dân thông qua hoạt động công tác xã hội chuyên nghiệp

Nguyễn Thị Kim Hoa^{1*}, Mai Linh¹, Nguyễn Trung Hải²

¹Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

²Trường Đại học Lao động - Xã hội

Ngày nhận bài 18/12/2020; ngày chuyển phản biện 21/12/2020; ngày nhận phản biện 28/1/2021; ngày chấp nhận đăng 8/2/2021

Tóm tắt:

Trên cơ sở coi đầu tư cho giáo dục là trọng tâm của sự phát triển, Đảng và Nhà nước đã huy động các chủ thể xã hội, trong đó có nhân viên công tác xã hội (CTXH) tham gia trợ giúp người dân thực hiện quyền an sinh xã hội (ASXH) về giáo dục. Quan điểm, chủ trương và hành động chỉ đạo của Đảng và Nhà nước phù hợp với nguyện vọng của người dân khi có tới 40% nhu cầu được nhân viên CTXH can thiệp trợ giúp. Sự tham gia của nhân viên CTXH có ý nghĩa tích cực trong kết nối người dân với chính sách và đưa chính sách vào cuộc sống, bởi có tới 80% số người dân được can thiệp trợ giúp đã thụ hưởng quyền ASXH về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí.

Từ khóa: công tác xã hội, giáo dục, quyền an sinh xã hội.

Chỉ số phân loại: 5.4

Đặt vấn đề

Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của nhiều quốc gia trên thế giới thì giáo dục luôn chiếm một vị trí quan trọng, bởi lẽ đầu tư cho con người là đầu tư cho phát triển, trong đó, đầu tư cho giáo dục là trọng tâm của đầu tư vào con người. Đây được coi là xu thế nhận thức chung về đầu tư cho phát triển giáo dục. Trong xu thế này, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam giai đoạn 2011-2020 cũng nêu rõ tầm quan trọng của phát triển giáo dục, coi đây là cửa khẩu đột phá phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020, trong đó khẳng định rõ quan điểm: *Phát triển giáo dục phải thực sự là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân; đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển; thực hiện các chính sách ưu đãi đối với giáo dục, ưu tiên ngân sách nhà nước dành cho phát triển giáo dục phổ cập và các đối tượng đặc thù...*

Trong bối cảnh phát triển lấy con người là trung tâm, là động lực và cũng là mục đích hướng tới, nhiều chính sách đảm bảo quyền ASXH về giáo dục, bao gồm quyền nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí cho người dân được ban hành, chẳng hạn như: Luật Giáo dục; Văn bản hợp nhất về ưu đãi xã hội dành cho người có công với cách mạng, trong đó có chế độ ưu đãi giáo dục dành cho bản thân và thân nhân; Văn bản hợp nhất

về chế độ trợ giúp xã hội dành cho các nhóm bảo trợ xã hội cũng nêu rõ các khoản trợ cấp giáo dục đảm bảo quyền đi học của người dân... Nội dung quy định trong các văn bản pháp lý này yêu cầu phổ cập giáo dục đến toàn dân, đề cập rõ người dân có quyền được đi học, được bảo lưu kết quả học tập, và những trường hợp khó khăn được miễn giảm học phí. Tuy nhiên, nhận thức của người dân liên quan đến các quyền này còn chưa đầy đủ, do công tác thông tin và việc triển khai chính sách còn một số hạn chế, bất cập. Nhằm góp phần giảm thiểu tình trạng “lọt lưới” chính sách của một bộ phận dân cư, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 phê duyệt Đề án phát triển nghề CTXH giai đoạn 2010-2020. Theo tinh thần đó, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 07/2013/TT-BLĐTBXH quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ cộng tác viên CTXH xã, phường, thị trấn; Thông tư số 01/2017/TT-BLĐTBXH về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với người làm CTXH; đồng thời, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về hướng dẫn tổ chức các hoạt động CTXH trong trường học. Thực tiễn pháp lý này đã góp phần thúc đẩy hoạt động CTXH tại Việt Nam nói chung và trong lĩnh vực giáo dục nói riêng.

Do vậy, thực hiện quyền ASXH về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí cho người dân thông qua hoạt động CTXH chuyên nghiệp trở nên thiết yếu và góp phần thúc đẩy sự phát triển ổn định và bền vững của xã hội.

*Tác giả liên hệ: Email: kimhoaxhh@yahoo.com

Exercising the right to social protection in terms of admission, reservation, and tuition exemption or reduction for the people through professional social work activities

Thi Kim Hoa Nguyen^{1*}, Linh Mai¹, Trung Hai Nguyen²

¹University of Social Sciences and Humanities,
Vietnam National University, Hanoi

²University of Labour and Social Affairs

Received 18 December 2020; accepted 8 February 2021

Abstract:

Based on considering the investment in education as the focus of development, the Party and Government mobilise the participation of social actors, including social workers to help people to exercise the right to social protection in terms of education. The Party's and Government's point of view, guidelines, and actions are in line with the aspirations of the people when up to 40% of them need to receive assistance from social workers. The participation of social workers has a positive meaning in connecting people with policies and bringing policies to life because up to 80% of people who receive assistance have enjoyed the right of social protection on admission, reservation, and tuition reduction or exemption.

Keywords: education, social protection' right, social work.

Classification number: 5.4

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là hoạt động CTXH chuyên nghiệp trong hỗ trợ người dân thực hiện quyền ASXH về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí.

Phương pháp nghiên cứu

Bài viết này được thực hiện dựa trên kết quả khảo sát của đề tài cấp nhà nước về “Thực hiện quyền ASXH của người dân thông qua hoạt động CTXH chuyên nghiệp ở Việt Nam hiện nay” - mã số KX.01.36/16-20.

Địa bàn khảo sát, cỡ mẫu, cách chọn mẫu: bằng phương pháp lựa chọn địa bàn có chủ đích, nhóm nghiên cứu chọn ra 7 tỉnh/thành phố là Hà Nội, Quảng Ninh, Hoà Bình, Đà Nẵng, Bến Tre, Đắk Lắk và TP Hồ Chí Minh, từ 4/2018 đến 5/2020 (bảng 1). Việc lựa chọn này có tính đến các yếu tố sau: là địa bàn đã triển khai nhiều hoạt động tập huấn, hội thảo và tuyên truyền về CTXH; các xã/phường được lựa chọn đều có cán bộ tốt nghiệp chuyên ngành CTXH làm cán bộ văn hoá xã hội. Những người này nắm chắc văn bản, chính sách và thường xuyên hỗ trợ các đối tượng của CTXH.

Bằng phương pháp xác định cỡ mẫu phi xác suất, nhóm nghiên cứu xây dựng định mức khảo sát là 2.100 người dân và 300 nhân viên CTXH. Theo đó, mỗi xã/phường khảo sát 150 người dân và mỗi tỉnh/thành phố khảo sát 40-45 nhân viên CTXH.

Bảng 1. Cơ cấu mẫu khảo sát tại 7 tỉnh/thành phố.

STT	Tỉnh	Huyện, xã	Số lượng người dân	Số lượng nhân viên CTXH
1	Đắk Lắk	Xã Yang Tao, huyện Lắk	150	40
		Phường Tân Lập, TP Buôn ma Thuột	150	
2	Quảng Ninh	Phường Cẩm Bình, TP Cẩm Phả	150	45
		Phường Hồng Gai, TP Hạ Long	150	
3	Hoà Bình	Xã Đú Sáng, huyện Kim Bôi	150	40
		Xã Yên Lập, huyện Cao Phong	150	
4	Hà Nội	Thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa	150	45
		Phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm	150	
5	TP Hồ Chí Minh	Phường Phú Trung, quận Tân Phú	150	45
		Phường 6, quận 5	150	
6	Đà Nẵng	Phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê	150	45
		Phường Nam Dương, quận Hải Châu	150	
7	Bến Tre	Phường Phú Khương, TP Bến tre	150	40
		Phường 6, TP Bến Tre	150	
Tổng chung			2100	300

Các biến số được vận dụng cho mục đích thu thập thông tin bao gồm: nhận thức, nhu cầu của người dân liên quan đến quyền ASXH về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí cho người dân, sự tham gia hỗ trợ, cách thức hỗ trợ và kết quả can thiệp của nhân viên CTXH, cũng như biến số đo lường về sự hài lòng của người dân.

Kỹ thuật, công cụ và quy trình thu thập số liệu: tại mỗi tỉnh/thành phố được lựa chọn khảo sát, nhóm nghiên cứu tổ chức

các phiên toạ đàm với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về nội dung liên quan đến hoạt động CTXH chuyên nghiệp trong thực hiện quyền ASXH về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí cho người dân. Sau đó, nhóm nghiên cứu lựa chọn cán bộ của tỉnh, huyện, xã đã qua đào tạo và làm việc liên quan đến CTXH để thực hiện các phiếu phỏng vấn. Tiếp theo, tại mỗi xã/phường khảo sát, nhóm nghiên cứu lập danh sách theo tổ khu phố và thôn xóm, từ đó chọn ra 150 người dân theo bước nhảy k (khoảng cách hằng định). Điều tra viên là tổ trưởng dân phố/trưởng thôn hoặc cán bộ hội phụ nữ đã được tập huấn về bảng hỏi và kỹ thuật khảo sát. Mỗi điều tra viên thực hiện khảo sát 10 người dân trong tổ/thôn do mình phụ trách. Toàn bộ nhóm khách thể đều được giải thích đầy đủ ý nghĩa của cuộc khảo sát, được nhận thù lao cho việc trả lời, đồng thời có quyền bỏ cuộc giữa chừng nếu nhận thấy có những câu hỏi ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống, hay làm lộ bí mật đời tư cá nhân. Thông tin thu được đảm bảo khách quan và đủ độ tin cậy. Các số liệu thu được được xử lý theo chương trình SPSS 22.0.

Kết quả chính

Kết quả của nghiên cứu này là những phát hiện về hoạt động can thiệp CTXH chuyên nghiệp trong trợ giúp người dân thực hiện quyền ASXH về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí.

Khái niệm quyền ASXH về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí và hoạt động CTXH chuyên nghiệp

Khái niệm quyền ASXH, thực hiện quyền ASXH về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí: theo tuyên bố trong các công ước quốc tế thì quyền ASXH là một quyền con người cơ bản, được ghi nhận và bảo đảm trong hệ thống luật nhân quyền quốc tế cũng như hệ thống luật của các quốc gia và khu vực; là một quyền con người thuộc nhóm quyền kinh tế, xã hội và văn hóa; là quyền được cụ thể hóa trong hệ thống các văn bản chính sách ASXH [1].

Như vậy, quyền ASXH có nghĩa là sự cụ thể hóa quyền vào hệ thống chính sách ASXH nhằm bảo vệ cuộc sống cho người dân ở ngưỡng an toàn, hòa nhập và phát triển, và thực hiện quyền ASXH nghĩa là hiện thực hóa các quyền của người dân được ghi nhận trong hệ thống chính sách ASXH hiện hành. Theo logic này, quyền ASXH về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí là những quyền được cụ thể hóa trong hệ thống chính sách ASXH về giáo dục, chúng quy định đối tượng thụ hưởng, điều kiện thụ hưởng và đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện nhằm bảo vệ quyền được đi học, được hòa nhập vào môi trường giáo dục và được phát triển trong môi trường giáo dục của người dân. Tương tự, thực hiện quyền ASXH về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí nghĩa là hiện thực hóa các quyền của người dân được ghi nhận trong hệ thống chính sách ASXH hiện hành về giáo dục cơ bản.

Trong bối cảnh thực tiễn của xã hội thì quyền ASXH về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí là quyền dành cho toàn dân, nhưng đối tượng thụ hưởng chủ yếu là trẻ em trong độ tuổi đi học. Do vậy, dựa theo quy định “trẻ em có quyền được giáo

đục” - được ghi nhận tại Điều 28 của Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1989 [2], Việt Nam đã ban hành Luật Trẻ em năm 2016. Luật này nhấn mạnh: “trẻ em có quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân” (Điều 16, Khoản 1) [3].

Khái niệm hoạt động CTXH chuyên nghiệp: Đại hội đồng của Hiệp hội nhân viên CTXH quốc tế (IFSW) và Hiệp hội quốc tế các trường đào tạo CTXH (IASSW) đã có định nghĩa thống nhất toàn cầu về CTXH chuyên nghiệp như sau: “CTXH là một ngành khoa học và là nghề thực hành thúc đẩy nâng cao năng lực, sự tự do, liên kết xã hội, thay đổi xã hội và phát triển. Nguyên tắc chủ đạo của CTXH là tôn trọng sự đa dạng, trách nhiệm tập thể, quyền con người và công bằng xã hội. Trên nền tảng lý thuyết CTXH, khoa học xã hội, kiến thức bản địa và nhân văn, CTXH kết nối nhân dân và tổ chức để bày tỏ những thách thức trong cuộc sống và nâng cao chất lượng cuộc sống” [4].

Với đặc thù là nghề trợ giúp xã hội, CTXH hướng đến trọng tâm giúp đỡ cá nhân, nhóm, cộng đồng phục hồi, phát triển các chức năng đạt được các giá trị phù hợp trong xã hội. Nhân viên CTXH có những vai trò dưới đây [5-8]:

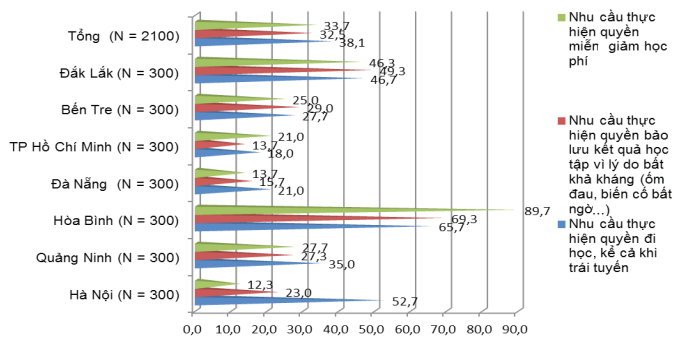
- Người tạo khả năng: nhằm trợ giúp thân chủ nhận thức và phát huy khả năng của bản thân để giải quyết vấn đề gặp phải.
- Người điều phối - kết nối dịch vụ: thông qua đánh giá, chẩn đoán các vấn đề và nguồn lực của thân chủ, nhân viên CTXH tiến hành điều phối, cung cấp các dịch vụ phù hợp.
- Người giáo dục: trợ giúp thân chủ thích ứng với khó khăn thông qua các biện pháp tập huấn, cung cấp kiến thức, kỹ năng chăm sóc, bảo vệ bản thân.
- Người biện hộ: bảo vệ nhu cầu chính đáng của thân chủ.
- Người tạo môi trường thuận lợi: thông qua việc cải thiện và nâng cao chất lượng mối quan hệ giữa con người và hệ thống xung quanh.
- Người đánh giá và giám sát: đánh giá và giám sát những vấn đề trong cuộc sống hàng ngày của thân chủ, từ đó xây dựng các kế hoạch can thiệp phù hợp.

Bên cạnh đó, yếu tố chuyên nghiệp trong CTXH ở Việt Nam cần được hiểu khác với yếu tố chuyên nghiệp của các quốc gia có nền CTXH phát triển như Mỹ, Anh, Úc, Pháp..., bởi lẽ CTXH tại các quốc gia này đã có bề dày phát triển hơn 100 năm, còn ở Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo mới thông qua chương trình đào tạo cử nhân CTXH từ năm 2004. Do vậy, CTXH ở Việt Nam hiện còn đang trong giai đoạn đầu của quá trình chuyên nghiệp hóa, đồng thời tồn tại tình trạng tác nghiệp đan xen giữa nhân viên CTXH chuyên nghiệp, bán chuyên nghiệp và không chuyên [4, 9], trong đó: nhân viên CTXH chuyên nghiệp là người được đào tạo bài bản; nhân viên CTXH bán chuyên nghiệp là người được đào tạo/tập huấn ngắn hạn; nhân viên CTXH không chuyên là những người tích lũy được nhiều kinh nghiệm từ thực tiễn, song chưa từng được đào tạo về CTXH.

Theo đó, trong nội dung nghiên cứu này thì “hoạt động CTXH chuyên nghiệp được hiểu là những hoạt động do nhân viên CTXH thực hiện, nhằm hỗ trợ người dân thực hiện quyền ASXH, bao gồm quyền về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí, dù đó là những hoạt động do nhân viên CTXH chuyên nghiệp/bán chuyên nghiệp hay không chuyên tiến hành”.

Nhu cầu, thực trạng và kết quả can thiệp thực hiện quyền ASXH về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí cho người dân thông qua hoạt động CTXH chuyên nghiệp

Nhu cầu thực hiện quyền ASXH về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí của người dân: Luật Giáo dục 2005, 2009, 2019, cũng như Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020 đều đề cập đến việc thực hiện phổ cập giáo dục, từ mầm non đến tiểu học, lên trung học cơ sở và dần mở rộng phạm vi phổ cập lên các bậc học cao hơn. Điều này có nghĩa: đi học là quyền của người dân và người đi học được quyền nhập học đúng tuyến (theo hộ khẩu) và một số trường hợp không đúng tuyến (không theo hộ khẩu) nếu họ di chuyển đến vùng cư trú mới mà không có khả năng theo học ở vùng cư trú trước đây. Những trường hợp gặp khó khăn được hỗ trợ bảo lưu kết quả học tập, hoặc miễn giảm học phí. Thực tế cho thấy, sự phổ cập của các loại hình giáo dục, sự quan tâm đầu tư của các hộ gia đình trong giai đoạn gần đây đã phát huy tác dụng tích cực trong việc đảm bảo quyền ASXH về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí. Nhưng tỷ lệ người dân có nhu cầu được hỗ trợ thực hiện các quyền này thông qua hoạt động CTXH chuyên nghiệp còn lớn, chiếm tới 38,1% với quyền đi học kể cả khi trái tuyến, 32,5% với quyền bảo lưu kết quả học tập và 33,7% với quyền miễn giảm học phí (biểu 1). Điều này cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của nhân viên CTXH dù rằng năng lực của họ chưa thể thỏa mãn nhu cầu thiết yếu về giáo dục của người dân trong giai đoạn hiện nay.

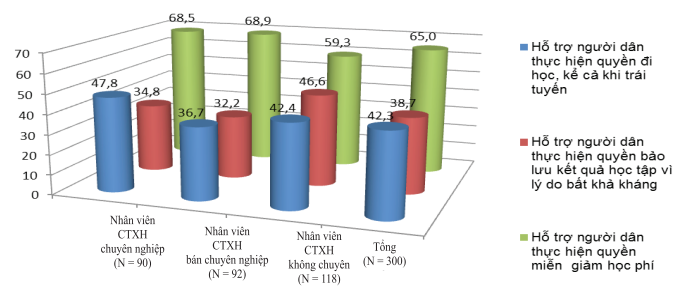


Biểu 1. Nhu cầu thực hiện quyền ASXH về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí của người dân thông qua hoạt động CTXH chuyên nghiệp.
 Nguồn: kết quả khảo sát của đề tài, 2019.

Tuy nhiên, nhu cầu cần đến sự hỗ trợ thực hiện quyền của người dân thông qua hoạt động CTXH chuyên nghiệp còn có sự khác biệt lớn giữa các địa phương. Với đặc thù là 2 tỉnh có trình độ phát triển kinh tế thấp hơn so với mặt bằng chung, đời sống của người dân còn gặp nhiều khó khăn nên Hòa Bình (65,7, 69,3 và 89,7%) và Đắk Lắk (46,7, 49,3 và 46,3%) là những nơi mà người dân có nhu cầu được can thiệp trợ giúp lớn

nhất, qua đó giảm thiểu chi phí sinh hoạt của hộ gia đình, đồng thời bảo đảm cho con/cháu được tiếp cận và thực hiện quyền đi học. Trong khi đó, TP Hồ Chí Minh là địa bàn có trình độ phát triển kinh tế vào bậc nhất của Việt Nam nên người dân nơi này có nhu cầu được trợ giúp là thấp nhất (18, 13,7 và 21%). Tại Hà Nội, người dân có nhu cầu được hỗ trợ thực hiện quyền đi học kể cả khi trái tuyến (52,7%) cao hơn so với nhu cầu được hỗ trợ bảo lưu kết quả học tập (23,0%) và hỗ trợ thực hiện quyền miễn giảm học phí (12,3%) mà nguyên nhân có thể bắt nguồn từ việc đầu tư chọn trường/chọn lớp cho con. Điều này tạo ra thách thức lớn đối với việc phát triển và phân bổ nhân viên CTXH theo địa bàn.

Thực trạng thực hiện quyền ASXH về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí của người dân thông qua hoạt động CTXH chuyên nghiệp: kết quả khảo sát cho thấy sự tham gia tích cực của nhân viên CTXH vào hỗ trợ người dân thực hiện quyền đi học, bảo lưu và miễn giảm học phí (biểu 2). Trong đó tập trung cao nhất vào hoạt động hỗ trợ người dân thực hiện quyền miễn giảm học phí (65,0%), kế tiếp là quyền đi học, kể cả khi trái tuyến (42,3%) và cuối cùng là quyền bảo lưu kết quả học tập vì lý do bất khả kháng (38,7%).



Biểu 2. Hỗ trợ thực hiện quyền ASXH về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí cho người dân thông qua hoạt động CTXH chuyên nghiệp.
 Nguồn: kết quả khảo sát của đề tài, 2019.

So sánh sự can thiệp trợ giúp người dân thực hiện quyền đi học, bảo lưu và miễn giảm học phí cho thấy sự khác biệt không đáng kể giữa hoạt động của nhân viên CTXH chuyên nghiệp so với hoạt động của nhân viên CTXH bán chuyên nghiệp và không chuyên. Nhân viên CTXH chuyên nghiệp có thể can thiệp nhiều hơn vào hoạt động đảm bảo thực hiện quyền đi học, kể cả khi trái tuyến (47,8%), nhưng can thiệp thấp hơn vào hoạt động đảm bảo thực hiện quyền bảo lưu kết quả học tập vì lý do bất khả kháng (34,8%). Nhìn chung, sự can thiệp của nhân viên CTXH chuyên nghiệp có vai trò tích cực trong việc trợ giúp người dân thực hiện quyền ASXH về giáo dục, nhưng vai trò đó chưa thực sự nổi bật so với vai trò của nhân viên CTXH bán chuyên nghiệp và không chuyên. Theo lý giải của nhân viên CTXH chuyên nghiệp, nhờ được đào tạo bài bản nên họ không gặp nhiều hạn chế trong việc hỗ trợ người dân thực hiện quyền ASXH về giáo dục, song trong bối cảnh thực tiễn hiện nay là nhân viên CTXH chuyên nghiệp thường làm việc dưới quyền của những người không chuyên/bán chuyên nghiệp, họ chịu sự chi phối từ các quyết định chỉ đạo của cấp trên. Do vậy, nhiều trường hợp không thể phát huy vai trò tích cực của bản

thân. Thực tiễn này được minh chứng qua trích đoạn phỏng vấn sâu sau đây: “*thuận lợi là tôi được đào tạo đúng chuyên ngành CTXH nên biết cách hỗ trợ họ [người dân], nhưng hạn chế là tôi không được phát huy hết kiến thức đã học. Nhiều người chưa từng được đào tạo bài bản, dài hạn về CTXH, nhưng họ là cấp trên, họ chỉ đạo sao thì cấp dưới làm theo vậy, không thể khác được. Nếu làm khác thì sẽ bị phê bình, kể cả là có làm tốt hơn thì cũng không được ủng hộ*” (trích đoạn phỏng vấn sâu nhân viên CTXH chuyên nghiệp ở Quảng Ninh).

Kết quả thực hiện quyền ASXH về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí của người dân thông qua hoạt động CTXH chuyên nghiệp: kết quả khảo sát cho thấy, số người dân nhận được sự trợ giúp từ phía nhân viên CTXH được thụ hưởng các quyền ASXH về giáo dục chiếm tỷ lệ lớn, lên tới 80% với quyền đi học, kể cả khi trái tuyến; 78,4% với quyền bảo lưu kết quả học tập vì lý do bất khả kháng (ốm đau, biến cố bất ngờ...) và 86,5% với quyền miễn giảm học phí (bảng 2). Điều này cho thấy CTXH có vai trò quan trọng thúc đẩy thực hiện quyền ASXH về giáo dục của người dân.

Bảng 2. Kết quả hỗ trợ thực hiện quyền ASXH về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí cho người dân thông qua hoạt động CTXH.

	Nhân viên CTXH chuyên nghiệp	Nhân viên CTXH bán chuyên nghiệp	Nhân viên không chuyên	Tổng
<i>Về thụ hưởng quyền đi học, kể cả khi trái tuyến</i>				
Có	92,5	92,6	60,5	80,0
Không	0,0	3,7	2,3	1,8
Đang đợi kết quả	7,5	3,7	37,2	18,2
N	40	27	43	110
<i>Về thụ hưởng quyền bảo lưu kết quả học tập vì lý do bất khả kháng (ốm đau, biến cố bất ngờ...)</i>				
Có	88,9	85,7	70,5	78,4
Không	0,0	3,6	3,3	2,6
Đang đợi kết quả	11,1	10,7	26,2	19,0
N	27	28	61	116
<i>Về thụ hưởng quyền miễn giảm học phí</i>				
Có	93,0	94,4	74,6	86,5
Không	0,0	1,9	1,5	1,1
Đang đợi kết quả	7,0	3,7	23,9	12,4
N	57	54	67	178

Nguồn: kết quả khảo sát của đề tài, 2019.

So sánh tương quan giữa nhân viên CTXH chuyên nghiệp với nhân viên CTXH bán chuyên nghiệp và không chuyên cho thấy tồn tại sự khác biệt về mặt hiệu quả của các biện pháp trợ giúp người dân thực hiện quyền ASXH về giáo dục. Thực tế cho thấy, sự can thiệp của nhân viên CTXH chuyên nghiệp giúp cho người dân dễ dàng thụ hưởng quyền cao hơn so với sự trợ giúp của nhân viên không chuyên. Tỷ lệ người dân thụ hưởng quyền đi học, kể cả khi trái tuyến sau khi được nhân viên CTXH chuyên nghiệp hỗ trợ lên tới 92,5%, trong khi đó, tỷ lệ này ở phía nhân viên không chuyên mới đạt 60,5%. Tương tự, tỷ lệ thụ hưởng quyền bảo lưu kết quả học tập vì lý do bất khả kháng (ốm đau, biến cố bất ngờ...) đạt 88,9 so với 70,5%;

hoặc tỷ lệ thụ hưởng quyền miễn giảm học phí là 93,0 so với 74,6%. Tuy nhiên, sự can thiệp trợ giúp của nhân viên CTXH bán chuyên nghiệp dường như còn đạt mức độ hiệu quả cao hơn so với nhân viên CTXH chuyên nghiệp, bởi người dân được hỗ trợ có tỷ lệ thụ hưởng các quyền này lên tới 92,6, 85,7 và 94,4% (bảng 2). Thực tế đó là do nhân viên CTXH bán chuyên nghiệp thường là những người làm việc lâu năm ở vị trí của người hỗ trợ chính sách cho người dân, nhờ vậy họ hiểu rõ về chính sách hơn so với nhân viên CTXH chuyên nghiệp, thường là những người vừa được tuyển dụng. Sự hiểu biết hơn về mặt chính sách, cộng thêm với những kiến thức/kỹ năng CTXH được trang bị thông qua những khóa đào tạo/tập huấn ngắn hạn, cùng với kinh nghiệm thực tiễn được tích lũy theo thời gian là những lợi thế giúp cho nhân viên CTXH bán chuyên nghiệp can thiệp hiệu quả hơn. “*Tôi làm việc ở vị trí này lâu rồi, tôi luôn hiểu rõ đối tượng của mình là ai, chế độ mà họ được hưởng là gì. Chỉ cần nghe họ trình bày hoàn cảnh là tôi nắm được vấn đề ngay. Tìm hiểu thêm mà thấy họ được hưởng chế độ nào thì tôi làm chế độ đó cho họ. Những trường hợp mà không đủ điều kiện thì tôi tư vấn để họ không làm hồ sơ nữa. Tôi có hiểu biết chính sách, có kinh nghiệm làm việc, lại được học thêm về các kỹ năng CTXH nữa. Như vậy, những trường hợp mà tôi hỗ trợ thì đều thường được hưởng*” (trích đoạn phỏng vấn sâu nhân viên CTXH bán chuyên nghiệp ở Đắc Lắc).

Tỷ lệ người dân thừa nhận được thụ hưởng quyền nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí sau khi nhận được sự can thiệp trợ giúp của nhân viên CTXH cũng đạt mức ấn tượng. Theo đó, số người được thụ hưởng quyền đi học, kể cả khi trái tuyến lên tới 76,2%, quyền bảo lưu kết quả học tập vì lý do bất khả kháng lên tới 69,6% và quyền miễn giảm học phí lên tới 76,6% (bảng 3).

Bảng 3. Kết quả hỗ trợ người dân thực hiện quyền nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí thông qua hoạt động CTXH chuyên nghiệp.

	Hà Nội	Quảng Ninh	Hòa Bình	Đà Nẵng	TP Hồ Chí Minh	Bến Tre	Đắk Lắk	Tổng
<i>Về thụ hưởng quyền đi học, kể cả khi trái tuyến</i>								
Có	75,0	76,7	81,9	100,0	77,8	85,5	52,9	76,2
Không	25,0	10,0	15,4	0,0	7,4	13,3	16,8	13
Đang đợi kết quả	0,0	13,3	2,7	0,0	14,8	1,2	30,3	10,8
N	8	60	149	46	27	83	119	492
<i>Về thụ hưởng quyền bảo lưu kết quả học tập vì lý do bất khả kháng</i>								
Có	69	54,5	87,8	84,4	75,0	92,6	42,6	69,6
Không	31	26,1	8,2	15,6	25,0	4,9	24,3	18,0
Đang đợi kết quả	0,0	19,3	4,1	0,0	0,0	2,5	33,1	12,4
N	58	88	147	45	28	81	148	595
<i>Về thụ hưởng quyền miễn giảm học phí</i>								
Có	80,0	47,8	96,1	84,8	87,2	92,3	48,5	76,6
Không	20,0	27,8	2,6	12,1	12,8	4,6	20,5	12,2
Đang đợi kết quả	0,0	24,4	1,3	3,0	0,0	3,1	31,1	11,2
N	20	90	229	33	47	65	132	616

Nguồn: kết quả khảo sát của đề tài, 2019.

Tỷ lệ người dân được thụ hưởng cao nhất là Đà Nẵng với quyền đi học, kể cả khi trái tuyến (100,0%), Bến Tre với quyền bảo lưu kết quả học tập vì lý do bất khả kháng (92,6%) và Hòa Bình với quyền miễn giảm học phí (96,1%). Địa bàn có tỷ lệ người dân được thụ hưởng các quyền tương ứng này ở mức thấp nhất thuộc về Đắk Lắk (52,9, 42,6 và 48,5%), nhưng kết quả đạt được này cũng phản ánh sự can thiệp khá hiệu quả của đội ngũ nhân viên CTXH trong việc trợ giúp người dân ở nơi đây thụ hưởng quyền ASXH về giáo dục (bảng 3). Sự khác biệt về kết quả can thiệp theo địa bàn nêu trên dường như bắt nguồn từ chính năng lực thực hiện hồ sơ của người dân. Theo kết quả phỏng vấn sâu nhân viên CTXH ở Đắk Lắk thì kết quả can thiệp đạt hiệu quả thấp là do nhiều trường hợp không có đủ giấy tờ cần thiết, hoặc do người dân chỉ tham gia nửa chừng rồi bỏ cuộc, hay mãi đi làm kinh tế mà không quan tâm. Điều này được minh chứng qua trích đoạn phỏng vấn sâu sau đây: “*Ở chỗ tôi thì nhận thức của người dân còn thấp. Họ cũng không quan tâm, không coi trọng chuyện đi học của con. Tôi có muốn đến giúp họ thì họ cũng coi như đấy là việc của tôi. Có trường hợp thì không giữ giấy tờ khai sinh. Bảo họ đi làm lại thì họ ngại. Có trường hợp thì nói họ còn phải đi làm kiếm tiền, không có thời gian. Có trường hợp cứ uống rượu vào là quên hết, bỏ hết, nói thế nào cũng không làm nữa. Như vậy thì làm sao mà tôi có thể giúp họ hết được. Họ bỏ cuộc thì tôi cũng đành thôi chứ biết làm sao*”.

Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhu cầu được can thiệp trợ giúp thực hiện quyền ASXH về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí thông qua hoạt động CTXH là nhu cầu thiết thực (khoảng gần 40% người dân có nhu cầu này). Thực tế đó phản ánh sự quan tâm cao của xã hội dành cho giáo dục. Nhận thức xã hội đó phù hợp với quan điểm của Đảng và Nhà nước “coi đầu tư cho giáo dục là cửa khẩu đột phá phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội với hàm lượng tri thức ngày càng tăng”. Trên cơ sở coi đầu tư cho giáo dục là trọng tâm của sự phát triển, Đảng và Nhà nước đã chỉ đạo quyết liệt đối với việc thực hiện phổ cập giáo dục, mở rộng cơ hội học tập cho người dân, đồng thời huy động sự tham gia của các chủ thể xã hội vào can thiệp trợ giúp người dân thực hiện quyền ASXH về giáo dục, trong đó có sự tham gia của nhân viên CTXH.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, đội ngũ nhân viên CTXH đã tham gia tích cực vào trợ giúp người dân thực hiện quyền ASXH về nhập học, bảo lưu và miễn giảm học phí. Trong số những người được nhân viên CTXH can thiệp trợ giúp, có tới

80% được tiếp cận và thụ hưởng quyền được ghi nhận trong hệ thống ASXH về giáo dục. Thực tế này minh chứng vai trò quan trọng của nhân viên CTXH trong việc kết nối người dân với chính sách, đưa chính sách vào cuộc sống. Hiệu quả của các biện pháp can thiệp trợ giúp này là nhân tố tích cực thúc đẩy mở rộng vai trò của nhân viên CTXH theo hướng chuyên nghiệp, phổ cập rộng khắp trong các giai đoạn tiếp theo. Thực tế cũng cho thấy sự cần thiết của việc thiết kế, thực thi các chính sách khuyến khích, thúc đẩy phát triển hoạt động CTXH trong lĩnh vực giáo dục nhằm nâng cao cơ hội cho người dân thực hiện quyền đi học.

LỜI CẢM ƠN

Bài báo là kết quả khảo sát của đề tài cấp nhà nước “Thực hiện quyền ASXH của người dân thông qua hoạt động CTXH chuyên nghiệp ở Việt Nam hiện nay”, mã số KX.01.36/16-20, thuộc chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước KX.01/16-20 “Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”. Các tác giả xin trân trọng cảm ơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đại hội đồng Liên hợp quốc (1966), *Công ước quốc tế các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa* (được thông qua và đề nghị cho các nước ký, phê chuẩn và gia nhập theo Nghị quyết số 2200A (XXI) ngày 16/12/1966; có hiệu lực từ ngày 03/01/1976, căn cứ theo Điều 27; Việt Nam gia nhập ngày 24/9/1982).
- [2] Liên hợp quốc (1989), *Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em*.
- [3] Quốc hội Việt Nam (2016), *Luật Trẻ em*.
- [4] IFSW (2014), *Global Definition of Social Work. International Federation of Social Workers*, <https://www.ifsw.org/what-is-social-work/global-definition-of-social-work/>, truy cập ngày 2/2/2020.
- [5] Nguyễn Hồi Loan, Nguyễn Thị Kim Hoa (đồng chủ biên) (2015), *Giáo trình Công tác xã hội đại cương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Jo Moriarty, et al. (2011), “Making the transition: comparing research on newly qualified social workers with other professions”, *British Journal of Social Work*, **41(7)**, pp.1340-1356.
- [7] Kana Matsuo (2012), “Asian and pacific association for social work education (APASWE) social work research institute Asian center for welfare in society (ACWeIS)”, *Japan College of Social Work*, Waseda University, Tokyo, Japan.
- [8] Saidou Ouedraogo (2017), *Consultation nationale sur le rôle du travailleur social et les compétences clés pour un meilleur accompagnement des enfants et leur famille*, Terre des hommes, Suisse.
- [9] Dhavaleshwar (2016), “The role of social worker in community development”, *International Research Journal of Social Sciences*, **5(10)**, pp.61-63.